

SẴN SÀNG BỨT TỐC

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2025
Tăng trưởng GDP quý 1/2025 của Việt Nam ước đạt 6,93%, cao nhất so với cùng kỳ giai đoạn 2020-2025. Và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2025.
NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 ở mức khoảng 16%. Đồng thời, tiếp tục thực hiện lộ trình giảm dần và tiến tới xóa bỏ cơ chế phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng, theo Nghị quyết 62/2022. Bên cạnh đó, việc Chính phủ ban hành Nghị định 69/2025/NĐ-CP, cho phép nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên tối đa 49% tại các ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc, đã mở ra cơ hội lớn cho ngành.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn
VN-Index tăng 22,61 điểm trong phiên 16/06 kết phiên ở mức 1.338,11 điểm. Thanh khoản giảm 29,52% so với phiên giao dịch ngày 13/06. Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 987 tỷ đồng trên HOSE.
Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.320-1.350 điểm trong phiên giao dịch ngày 17/06: Thị trường khởi đầu tuần mới đầy ấn tượng với đà tăng mạnh, sắc xanh lan tỏa trên diện rộng và khối ngoại mua ròng tích cực. Dù rủi ro địa chính trị vẫn hiện hữu, nhưng các tín hiệu tích cực từ diễn biến thuế quan đã phần nào củng cố niềm tin nhà đầu tư. Với tâm lý được cải thiện và dòng tiền duy trì ổn định, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp nối đà tăng trong phiên tới. Tuy vậy, khi chỉ số tiến gần mốc 1.350 điểm, áp lực chốt lời có thể gia tăng, khiến đà tăng có phần chững lại.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MBB

Khuyến nghị: Mua
TP: 28.000 VND | UPSIDE: +12%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 70-80% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng Quý 2/2025 và các cổ phiếu có trend tăng mạnh
BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with market overview data including VN-Index, HNX-Index, and UPCoM performance metrics like closing price, volume, and percentage change.

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/6, chỉ số Dow Jones tăng 317,30 điểm (tương đương 0,75%) lên mức 42.515,09 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,94%, đạt 6.033,11 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,52%, lên 19.701,21 điểm.

Thế giới: Trong tháng 5/2025, kinh tế Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định với nhiều chỉ số tích cực. Giá trị gia tăng công nghiệp quy mô lớn tăng 5,8% so với cùng kỳ, trong đó ngành sản xuất thiết bị và công nghệ cao tăng vượt trội. Ngành dịch vụ tăng trưởng 6,2%, nổi bật là lĩnh vực công nghệ thông tin và bán lẻ. Doanh số bán lẻ hàng hóa tiêu dùng xã hội đạt hơn 4.100 tỷ nhân dân tệ, tăng 6,4%, trong khi đầu tư tài sản cố định (loại bất động sản) tăng 7,7%. Xuất khẩu tăng 6,3% dù nhập khẩu giảm nhẹ, giúp tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 522 tỷ USD. Thị trường lao động ổn định với tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 5%, CPI lõi tăng nhẹ cho thấy tiêu dùng đang dần cải thiện. Trung Quốc sẽ tiếp tục tập trung vào mở rộng nhu cầu nội địa và ổn định việc làm để thúc đẩy phát triển bền vững trong thời gian tới.

Việt Nam: Dự án cầu Cát Lái kết nối TP.HCM và Đồng Nai hiện đang được hai địa phương tích cực phối hợp triển khai. TP.HCM đã chấp thuận bổ sung cầu Cát Lái vào các quy hoạch có liên quan trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Phương án thiết kế do tỉnh Đồng Nai đề xuất cơ bản phù hợp với quy hoạch và yêu cầu kỹ thuật, nhưng vẫn cần làm rõ một số điểm như kết nối giao thông và xe ra vào cảng Cát Lái. Đồng thời, TP.HCM giao các sở, ngành và thành phố Thủ Đức tiếp tục hoàn thiện quy hoạch và phương án thiết kế. Về phía Đồng Nai, tỉnh đã chính thức mời gọi nhà đầu tư vào tháng 5-2025 theo hình thức PPP với tổng mức đầu tư hơn 19.000 tỷ đồng. Dự án sẽ được chia thành 4 thành phần, trong đó việc xây cầu thực hiện theo hình thức BOT có vốn ngân sách tham gia. Giải pháp xây cầu được chọn thay vì xây hầm do tính khả thi và chi phí vận hành thấp hơn.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.061,5 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/6, giá vàng giao ngay giảm 1,2%, xuống còn 3.392,86 USD/ounce, sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 22/4 vào đầu phiên. Trước đó, vào ngày 13/6, giá vàng đã tăng hơn 1%.

TCB: Sau khi Nghị quyết 42 hết hiệu lực, ngành ngân hàng gặp nhiều khó khăn trong xử lý nợ xấu, trong khi tỷ lệ nợ xấu quý I/2025 tăng lên 2,16% và NIM vẫn chịu áp lực. Dù vậy, một số ngân hàng như Techcombank (TCB) vẫn nổi bật nhờ kết quả kinh doanh vượt trội, tỷ lệ nợ xấu thấp (1,17%), CASA cao (40,9%) và định giá hấp dẫn (P/E 10,62; P/B 1,52). Techcombank được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng dài hạn nhờ chiến lược xử lý nợ hiệu quả và hưởng lợi từ chính sách nới room ngoại theo Nghị định 69/2025. Tuy nhiên, bối cảnh chung vẫn còn thách thức với xu hướng cắt giảm cổ tức, lợi nhuận quý I chưa đạt kỳ vọng và thiếu khung pháp lý mới cho xử lý tài sản đảm bảo. Với triển vọng 5 năm, TCB được khuyến nghị là cổ phiếu đáng chú ý, tiềm năng đạt 100.000 đồng/cp nếu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hiện tại.

PNJ: Sáng 17/6, PNJ tiếp tục được tạp chí Fortune vinh danh trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á nhờ chiến lược kinh doanh linh hoạt và tăng trưởng bền vững. Năm 2024, doanh thu thuần của PNJ đạt 37.823 tỷ đồng, tăng 14,1%, lợi nhuận sau thuế đạt 2.113 tỷ đồng – mức cao nhất trong lịch sử doanh nghiệp. PNJ hiện vận hành 429 cửa hàng và hơn 9.000 nhân sự, với tỷ suất sinh lời ROE ổn định từ 20–22%, thể hiện hiệu quả kinh doanh vượt trội. Công ty cũng ghi nhận sự quan tâm lớn từ nhà đầu tư nước ngoài với chuỗi mua ròng liên tục và số lượng cổ đông tăng mạnh. Năm 2025, PNJ đặt trọng tâm vào 4 mũi nhọn: mở rộng hệ thống, tăng công suất nhà máy, đẩy mạnh bán lẻ trang sức và củng cố chuỗi cung ứng. Việc mở rộng tệp khách hàng nam giới và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ giúp PNJ tăng tốc độ tăng trưởng vượt xa thị trường.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.033,11	0,96%	2,80%
DJIA	42.515,09	0,75%	0,29%
Nasdaq	19.701,21	1,52%	2,18%
Shanghai	3.388,73	0,35%	3,87%
Hang Seng	24.060,99	0,70%	22,61%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.392,86	-1,20%	29,28%
Dầu WTI	71,73	-1,71%	0,01%
Dầu Brent	73,24	-1,33%	-2,06%
Than	106,00	0,71%	-15,37%
Đồng	4,80	1,18%	20,36%
Quặng sắt	95,23	-0,16%	-8,09%
Thép	411,14	0,76%	-8,07%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,00	-0,18%	-10,33%
USD/JPY	144,77	0,49%	-8,07%
USD/CNY	7,1825	-0,07%	-2,16%
EUR/USD	1,3562	-0,08%	32,13%
GBP/USD	1,3571	-0,01%	9,63%

MBB
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (16/06/2025)	25.100
Giá mục tiêu ngắn hạn	28.000
Tiềm năng tăng trưởng	12%-14%
Vùng mua	24.500-25.100
Ngưỡng cắt lỗ	<23.300

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Quý 1/2025, MBB ghi nhận LNTT hợp nhất đạt 8.386 tỷ đồng, tăng 45% yoy- mức cao nhất theo quý trong lịch sử hoạt động của ngân hàng. Thu nhập lãi thuần (NII) tăng 29% yoy nhờ biên lãi ròng (NIM) cải thiện, thu nhập phí thuần (NFI) cũng tăng đáng kể (+30,7% yoy), được hỗ trợ bởi mảng bảo hiểm và thu nhập từ dịch vụ khác

Tài chính vững mạnh: Tính đến cuối quý I, tổng tài sản hợp nhất của MB đạt trên 1.156 ngàn tỷ đồng, tăng 2,5% so với đầu năm. Dư nợ cho vay khách hàng gần 798.000 tỷ đồng, tăng 2,8%, tiền gửi đạt trên 723.200 tỷ đồng, cho thấy đà mở rộng tín dụng và khả năng huy động vốn bền vững.

Thu nhập ngoài lãi (NOI) trở lại mức bình thường: Trong quý I/2025, thu nhập ngoài lãi của MB tăng 19,3% yoy nhưng giảm 43,2% qoq do nền so sánh cao bất thường từ quý IV/2024. Nguồn thu lớn nhất đến từ thu hồi nợ xấu, đạt 1.179 tỷ đồng (gần 50% tổng NOI), cho thấy tiến triển tích cực trong xử lý nợ. Lãi từ kinh doanh ngoại hối, vàng và chứng khoán tiếp tục tăng trưởng ổn định, đóng góp hơn 50% tổng NOI.

Quý ngoại gia tăng tỷ trọng đầu tư: Pyn Elite Fund đã tăng tỷ trọng cổ phiếu MBB lên 12,4% danh mục, tương đương khoảng 700 tỷ đồng, cho thấy đánh giá tích cực đối với tiềm năng phục hồi của MBB. Trước đó, MBB từng không được nhà đầu tư ưa chuộng do lo ngại về chất lượng tài sản, nhưng quý cho rằng mức giá hiện tại đã phản ánh hết rủi ro. MBB đang thu hút sự quan tâm của dòng tiền tổ chức lớn.

Môi trường vĩ mô thuận lợi hỗ trợ tăng trưởng dài hạn: Nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi mạnh với các chỉ số tích cực như tăng trưởng bán lẻ, xuất khẩu, đầu tư công và FDI, GDP đều đạt mức cao. Trong bối cảnh đó, MBB với danh mục cho vay đa dạng và tỷ lệ vốn an toàn cao sẽ được hưởng lợi trực tiếp, đặc biệt khi nhu cầu tín dụng phục hồi rõ nét hơn trong nửa cuối năm.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân Hàng
Biến động giá 1Y	19.260-25.550
KLGDBQ 10D (CP)	15.217.120
Vốn hóa (tỷ đồng)	151.641,48
BVPS	19.433
P/E (lần)	6,14
P/B (lần)	1,28
EPS (VND)	4.048,96
SL CPLH (triệu CP)	6.102,27
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	23,23
ROA (%)	2,29
ROE (%)	22,60

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MBB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	63,50	Mua
MFI	56,82	Mua
MA10	24,52	Mua
MA20	24,60	Mua
MA50	23,84	Mua
MA100	23,54	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VNM	Theo dõi	56,5-57,1			62.000	53.700			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100			45,0%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	80.000	43.500			47,8%
3	ACB	Nắm giữ	19,2-19,8	10/04/2025	19.700	23.500	17.000			8,1%
4	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			21,5%
5	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	45.000	29.500			30,7%
6	SHB	Nắm giữ	12,0-12,5	25/04/2025	12.100	15.500	11.300			8,3%
7	VND	Nắm giữ	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	17.000	14.000			12,0%
8	VCB	Nắm giữ	56,1-57,2	21/05/2025	56.000	64.000	53.700			1,1%
9	VIB	Nắm giữ	17,8-18,1	23/05/2025	17.950	20.000	16.600			1,9%
10	BAF	Nắm giữ	35,0-35,6	2/6/2025	35.000	40.000	33.300			2,6%
11	VPB	Nắm giữ	17,9-18,3	10/06/2025	17.900	21.000	17.000			5,0%
12	PHR	Nắm giữ	49,5-51,0	10/06/2025	50.000	57.000	47.500			2,4%
13	BVB	Nắm giữ	12,9-13,3	12/06/2025	12.800	15.500	12.200			1,6%
14	ANV	Nắm giữ	15,7-16,2	12/06/2025	16.150	17.800	15.000			2,8%
15	BCM	Nắm giữ	58,0-60,0	13/06/2025	57.500	68.000	56.000			3,5%
16	KBC	Nắm giữ	25,5-26,3	16/06/2025	24.500	30.000	24.500			3,1%
17	DIG	Nắm giữ	16,0-16,7	16/06/2025	16.750	19.000	15.200			2,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DPM	Chốt lời	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000	16/05/25	34.600	12,7%
2	TCB	Chốt lời	26,5-27,0	08/5/2025	26.900	31.000	25.200	16/05/25	29.900	11,2%
3	DGW	Chốt lời	31,5-32,5	08/5/2025	33.150	38.000	30.400	16/05/25	34.500	4,1%
4	STB	Chốt lời	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000	19/05/25	39.600	11,9%
5	DGC	Chốt lời	88,0-91,0	05/5/2025	90.900	108.000	85.000	19/05/25	91.100	0,2%
6	CMG	Cắt lỗ	32,7-33,6	14/05/2025	34.350	38.000	31.000	22/05/25	34.200	-0,3%
7	VCG	Chốt lời	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200	28/05/25	22.800	5,4%
8	VCI	Chốt lời	36,0-36,6	29/04/2025	36.600	41.000	34.200	30/05/25	37.200	1,6%
9	CTG	Chốt lời	36,8-37,5	07/5/2025	37.150	41.500	35.000	30/05/25	39.150	5,4%
10	CTD	Chốt lời	80,0-82,0	27/05/2025	80.400	92.000	76.000	30/05/25	82.300	2,4%
11	VAB	Chốt lời	11,2-11,7	19/05/2025	11.700	13.800	10.600	04/06/25	14.200	21,4%
12	MWG	Chốt lời	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	70.000	47.000	06/06/25	61.200	12,7%
13	VIX	Chốt lời	12,2-12,6	13/05/2025	12.700	14.500	11.600	06/06/25	13.850	9,1%
14	PDR	Chốt lời	16,3-16,8	15/05/2025	16.300	19.000	15.500	06/06/25	18.250	12,0%
15	ELC	Chốt lời	21,7-22,4	29/5/2025	22.000	26.000	20.500	06/06/25	23.600	7,3%
16	HDB	Cắt lỗ	21,5-22	20/5/2025	22.000	24.500	20.600	09/06/25	21.800	-0,9%
17	SZC	Chốt lời	31,5-32,5	26/05/2025	32.100	38.000	30.000	09/06/25	34.200	6,5%
18	KDH	Chốt lời	28,2-28,9	22/05/2025	27.500	32.000	27.100	10/06/25	29.900	8,7%
19	GVR	Cắt lỗ	25,5-28,5	02/6/2025	28.550	33.000	25.600	11/06/25	28.200	-1,2%
20	CTI	Chốt lời	21,8-22,5	11/06/2025	22.200	27.000	20.700	13/06/25	24.900	12,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.